

**QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO ĐỐI VỚI
QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ VỤ ÁN**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

Thành phần Hội đồng phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Vũ Hoàng Linh
Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Viết Hùng
Bà Đinh Thị Quý Chi

Thư ký phiên họp: Bà Hồ Thị Nga - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên họp:
Ông Hà Văn Hiến - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 04 tháng 4 năm 2019 và 11 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước mở phiên họp đối với vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 96/2018/TLPT-HS ngày 10 tháng 12 năm 2018 đối với các bị cáo Điều K và đồng phạm.

Do có kháng cáo của các bị cáo đối với Quyết định đình chỉ vụ án số 02/2018/HSST-QĐ ngày 02/11/2018 Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước.

+ Các bị cáo có kháng cáo:

1. Điều K, sinh năm 1983; HKTT: Tổ 1, ấp 1, xã A, huyện H, tỉnh Bình Phước; Chỗ ở hiện nay: Tổ 3, ấp S, xã T, thị xã B, tỉnh Bình Phước. “Có mặt”

2. Điều N, sinh năm 1992; Tên gọi khác: Phan; HKTT và chỗ ở hiện nay: Tổ 1, Ấp 1, xã A, huyện H, tỉnh Bình Phước. “Có mặt”

3. Điều D, sinh năm 1999; HKTT: Tổ 2, ấp 1, xã A, huyện H, tỉnh Bình Phước; Chỗ ở hiện nay: Tổ 1, ấp 1, xã A, huyện H, tỉnh Bình Phước. “Có mặt”

4. Điều N2, sinh năm 1994; Tên gọi khác: Nác; HKTT và chỗ ở hiện nay: Tổ 2, Ấp 1, xã A, huyện H, tỉnh Bình Phước. “Có mặt”

5. Điều H, sinh năm 1994; HKTT và chỗ ở hiện nay: Tổ 2, ấp 2, xã A, huyện H, tỉnh Bình Phước. “Có mặt”

+ Người bào chữa cho các bị cáo:

1. Luật sư Dương Vĩnh T - Văn phòng luật sư D, Đoàn luật sư tỉnh Bình Phước; Địa chỉ: Đường Nguyễn Huệ (núi dài), tổ 3, khu phố 1, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước. “Có mặt”

2. Luật sư Lê Minh T2 - Văn phòng luật sư M, Đoàn luật sư tỉnh Bình Phước; Địa chỉ: Đường Quốc lộ 14, phường B, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước. “Vắng mặt”

+ Bị hại: Ông Đào Văn P, sinh năm 1981; Nơi cư trú: Thôn 10, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk. “Đề nghị giải quyết vắng mặt”

NHẬN THẤY:

Tại Quyết định số 02/2018/HSST-QĐ ngày 02/11/2018 (viết tắt là Quyết định số 02), Tòa án nhân dân (viết tắt là TAND) huyện H đã căn cứ các điều 45, 277 và 282 của Bộ luật tố tụng hình sự (viết tắt là BLTTHS), quyết định đình chỉ giải quyết vụ án đối với các bị cáo Điều K, Điều N, Điều D, Điều N2, Điều H.

Tại các đơn kháng cáo đề ngày 13/11/2018, các bị cáo Điều K, Điều N, Điều D, Điều N2, Điều H yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án, tuyên bố các bị cáo không phạm tội “Cướp tài sản” và tội “Cố ý gây thương tích” với lý do các bị cáo bị tước bỏ quyền chứng minh không phạm tội.

XÉT THẤY:

Vào khoảng 00 giờ 30 phút ngày 15/4/2016, các bị cáo Điều K, Điều D, Điều N, Điều H và Điều N2 đã rủ nhau đi đánh nhóm công nhân san lấp mặt bằng ở trại heo. Khi đi, Điều K cầm một cây xà bắt dài 104,5cm, Điều N cầm một đoạn cây dài 50cm, Điều H cầm một con dao rựa dài 93cm, Điều N2 cầm một con dao dài 28cm, Điều D không cầm hung khí gì. Cả nhóm đi bộ từ rẫy điều của Điều K sang chòi của nhóm công nhân trại heo. Khi cách chòi khoảng 100m Điều K nói “*Tụi mày đứng ở ngoài để tao và H vào chòi*” khi đến nơi Điều K, Điều H đi vào chòi dùng hung khí đánh anh Đào Văn P, anh Kim Văn T3 và anh Hà Đăng Q. Hậu quả làm anh P bị thương tích 03%. Cùng ngày 15/4/2016, anh P có đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với các bị cáo về hành vi “Cố ý gây thương tích” cho anh P (BL98). Ngày 23/4/2016, Công an huyện H quyết định khởi tố vụ án “Cướp tài sản”, khởi tố các bị cáo Điều K, Điều H, Điều D, Điều N và Điều N2 về tội “Cướp tài sản”.

Sau quá trình điều tra, truy tố và xét xử sơ thẩm, ngày 22/01/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra (viết tắt là CSĐT) Công an huyện H ra Quyết định thay đổi Quyết định khởi tố vụ án hình sự từ vụ án “Cướp tài sản” sang vụ án “Cố ý gây thương tích” (BL1429) và Quyết định thay đổi Quyết định khởi tố bị can từ “Cướp tài sản” sang tội “Cố ý gây thương tích” (BL1431-1435). Các quyết định này đã được Viện kiểm sát nhân dân (viết tắt là VKSND) cùng cấp phê chuẩn (BL1436-1440).

Cơ quan CSĐT đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho các bị cáo gồm: Quyết định thay đổi Quyết định khởi tố bị can, Quyết định phê chuẩn Quyết định thay đổi quyết định khởi tố bị can, Bản Kết luận điều tra vào các ngày 22/01/2018 và

25/01/2018, các bị cáo nhận và không có ý kiến phản đối gì (BL1510 đến 1524). Đồng thời, VKSND huyện H tổng đạt các Lệnh tạm giam cho các bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích”, các bị cáo cũng không có ý kiến gì (BL1537 đến 1541).

Ngày 02/02/2018, VKSND huyện H ra Cáo trạng số 06/CT-VKSHQ truy tố các bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại các điểm a, i khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999. Cáo trạng này đã được VKSND huyện H tổng đạt cho các bị cáo và các bị cáo thừa nhận việc VKSND huyện H truy tố các bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” là đúng và không có ý kiến gì (BL1542 đến 1546).

Tại phiên họp, các bị cáo cũng thừa nhận có hành vi gây thương tích cho anh P và đã bồi thường cho anh P, đồng thời các bị cáo xác định Viện kiểm sát truy tố các bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” là đúng. Như vậy, Hội đồng có căn cứ xác định các bị cáo đã thống nhất với việc Cơ quan CSĐT thay đổi việc khởi tố vụ án và khởi tố bị can từ tội “Cướp tài sản” sang tội “Cố ý gây thương tích”, cũng như thống nhất với việc truy tố của VKSND huyện H về tội “Cố ý gây thương tích”.

Luật sư bào chữa cho các bị cáo cho rằng việc Cơ quan CSĐT khởi tố các bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” vào ngày 22/01/2018, tuy nhiên vào thời điểm này bị hại chưa có đơn yêu cầu, mà đến ngày 19/3/2018, sau khi Tòa án cấp sơ thẩm yêu cầu bổ sung hồ sơ, bị hại mới làm đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với các bị cáo là có dấu hiệu hợp thức hóa hồ sơ. Hơn nữa, thủ tục trưng cầu giám định của Cơ quan CSĐT và Bản kết luận giám định pháp y của Trung tâm Pháp y - Sở Y tế tỉnh Bình Dương về tỷ lệ thương tật đối với anh P là không đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định tại khoản 3 Điều 2 Luật Giám định tư pháp năm 2012; điểm a khoản 1 Điều 4 Nghị định số 85/2013/NĐ-CP ngày 29/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Giám định tư pháp; Điều 3 Thông tư số 42/2015/TT-BYT ngày 16/11/2015 của Bộ Y tế hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm pháp y cấp tỉnh. Do đó, việc khởi tố, truy tố các bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” vi phạm quy định tại khoản 8 Điều 157 BLTTHS. Vì vậy, Luật sư đề nghị Hội đồng xem xét sửa Quyết định sơ thẩm về lý do đình chỉ giải quyết vụ án, từ lý do “Bị hại rút đơn yêu cầu xử lý hình sự” thành “Không có căn cứ khởi tố vụ án “Cố ý gây thương tích”.

Xét thấy, sau khi vụ việc xảy ra, ngày 15/4/2016, bị hại anh P đã có đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với các bị cáo về hành vi cố ý gây thương tích (BL98). Trong suốt quá trình điều tra, truy tố, anh P chưa có đơn rút yêu cầu này. Đến ngày 19/3/2018, đề kháng định lại, một lần nữa bị hại anh P có đơn yêu cầu xử lý hình sự (BL1593). Mặt khác, thực tế vào đêm ngày 15/4/2016, các bị cáo có hành vi gây thương tích cho anh P như các bị cáo đã thừa nhận, phù hợp với Giấy chứng nhận thương tích của Bệnh viện đa khoa thị xã Bình Long vào ngày 19/4/2016 (BL127) và Bản kết luận giám định pháp y của Trung tâm giám định pháp y - Sở Y tế tỉnh Bình Dương ngày 22/4/2016 về tỷ lệ thương tật của bị hại là 03% (BL130). Việc trưng cầu giám định đối với Trung tâm Pháp y - Sở Y tế tỉnh Bình Dương là phù hợp với thực tế khách quan, bởi thời điểm đó Trung tâm

Pháp y - Sở Y tế tỉnh Bình Phước chưa được thành lập theo quy định của Luật Giám định tư pháp năm 2012 và văn bản hướng dẫn (Trung tâm Pháp y - Sở Y tế tỉnh Bình Phước được thành lập theo Quyết định số 3181/QĐ-UBND ngày 07/12/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Phước; chính thức đi vào hoạt động từ ngày 01/01/2018), đúng quy định tại Điều 205, 206 BLTTHS; điểm a khoản 2 Điều 21 Luật Giám định tư pháp; điểm a khoản 1 Điều 4 Nghị định số 85/2013/NĐ-CP và Điều 3 Thông tư số 42/2015/TT-BYT ngày 16/11/2015 của Bộ Y tế. Do đó, quan điểm của Luật sư bào chữa cho các bị cáo không được Hội đồng chấp nhận.

Hành vi của các bị cáo bị Viện kiểm sát truy tố về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a, i khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999. Theo quy định tại khoản 1 Điều 155 BLTTHS, việc khởi tố vụ án hình sự về tội phạm quy định tại khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (tương ứng với khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999) về tội “Cố ý gây thương tích” khi có yêu cầu của bị hại. Xét thấy, ngày 15/4/2016, bị hại đã có đơn đề nghị xử lý hình sự đối với các bị cáo về hành vi “Cố ý gây thương tích” (BL98), ngày 19/3/2018 bị hại có đơn yêu cầu xử lý hành vi này (BL1593). Như vậy, việc Cơ quan CSĐT thay đổi quyết định khởi tố vụ án, thay đổi quyết định khởi tố bị can từ tội “Cướp tài sản” sang tội “Cố ý gây thương tích” và VKSND huyện H truy tố các bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” là phù hợp với quy định của pháp luật.

Ngày 19/3/2018, bị hại đã có đơn rút yêu cầu khởi tố vụ án hình sự đối với các bị cáo. Việc rút đơn yêu cầu khởi tố vụ án, khởi tố bị can của bị hại anh Đào Văn P do bị hại hoàn toàn tự nguyện, không bị đe dọa, ép buộc, lừa dối và đã được bị hại xác nhận (BL1667, Đơn xin vắng mặt đề ngày 05/3/2019). Trên cơ sở bị hại rút yêu cầu khởi tố vụ án, khởi tố bị can, ngày 01/11/2018 Tòa án nhân dân huyện H căn cứ khoản 2 Điều 155, 277 và 282 Bộ luật tố tụng hình sự, quyết định đình chỉ vụ án số 02/2018/HSST-QĐ là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

Với nhận định trên, xét kháng cáo của các bị cáo và quan điểm bào chữa của Luật sư là không có cơ sở nên không được Hội đồng chấp nhận, cần giữ nguyên quyết định sơ thẩm.

Tại đơn kháng cáo, các bị cáo kháng cáo quyết định đình chỉ giải quyết vụ án, nhưng lại đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa quyết định sơ thẩm, tuyên bố các bị cáo không phạm tội “Cướp tài sản”. Yêu cầu này của các bị cáo không thuộc phạm vi giải quyết của cấp phúc thẩm theo quy định tại Điều 345 BLTTHS, nên Hội đồng phúc thẩm không xem xét. Đối với yêu cầu này của các bị cáo, Hội đồng phúc thẩm kiến nghị các cơ quan cấp trên có thẩm quyền xem xét, xử lý theo quy định pháp luật.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng.

Vì các lẽ nêu trên,

Căn cứ vào Điều 345, điểm a khoản 1 Điều 361 của Bộ luật tố tụng hình

sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo Điều K, Điều H, Điều N, Điều D và Điều N2.

Giữ nguyên Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hình sự sơ thẩm số 02/2018/HSST-QĐ ngày 02 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra Quyết định.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Phước;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước;
- PV06 CA tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện H;
- TAND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Công an huyện H;
- Cổng thông tin điện tử TANDTC;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu: HSVA, Tổ HCTP, Tòa HS.

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

Vũ Hoàng Linh